

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo Ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vi Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và thời gian trả nợ:

Tính đến ngày 31/7/2021, ông Trần Văn S còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K tổng số tiền là **979.263.699 đồng** (*Chín trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng*); Trong đó nợ gốc là 825.000.000 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm triệu đồng*); nợ lãi là 154.263.699 đồng (*Một trăm năm mươi tư triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng*).

Chậm nhất là đến hết ngày 30/9/2021, ông Trần Văn S có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K tổng số tiền nợ nêu trên và lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 01/8/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-201901609 ngày 11/12/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Đến thời hạn phải trả tiền nêu trên, nếu ông Trần Văn S không trả hoặc trả chưa hết khoản tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh K như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: thôn 14A, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB 208483, vào sổ cấp GCN: H010114 do UBND huyện Đ cấp ngày 20/9/2010 mang tên Trần Văn S và Lê Thị H; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5106-LCL-201700279/HĐTC ngày 27/09/2017 để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ, buộc ông Trần Văn S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-201901609 ngày 11/12/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.688.000 đồng (*Hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 20.688.000 đồng (*Hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004678 ngày 20/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đ
- TAND tỉnh K
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài